

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 12, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn H1 (đã chết) và bà Lê Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/9/2018 đến ngày 21/9/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1986; trú tại: Thôn 14, xã HB, huyện TN, thành phố Hải Phòng – Chủ cơ sở quán Karaoke Minh Quân; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn C, Cháu Trần Văn H3, Anh Nguyễn Văn C1, Anh Nguyễn Huy T1, Anh Hoàng Duy H4, Anh Đinh Quang N, Chị Cao Thị T2, Chị Đàm Thị N1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h 30p ngày 13/9/2018, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an huyện TN tiến hành kiểm tra quán Karaoke Minh Quân ở thôn 1, xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng thì phát hiện tại phòng VIP 4 có 08 đối tượng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Đỗ Văn H, sinh năm 1991; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1995, đều trú tại: Thôn 12, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Trần Văn H3, sinh ngày 01/10/2001 (16 tuổi 11 tháng 12 ngày), trú tại: Thôn 7, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1995; trú tại: Thôn 1, xã CM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Nguyễn Huy T1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã KG, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Hoàng Duy H4, sinh năm 1990; trú tại: Số 6 PN, PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Đinh Quang N, sinh năm 1982; trú tại: Số 29/123 THS, PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Cao Thị T2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn MT, xã MH, huyện QH, tỉnh Nghệ An.

Tang vật thu giữ trên nền nhà phòng VIP 4 gồm: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (mẫu 2A), 01 túi nilon chứa 08 viên nén hình tròn màu nâu một mặt có hình in chìm biểu tượng kim cương và ½ viên nén màu nâu (mẫu 2B). Thu trên bàn: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen.

Tại Kết luận giám định số 506/KLGD (Đ6) ngày 18/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu 2A) là ma túy, có khối lượng 1,0107 gam là loại Ketamine; mẫu 08 viên nén màu nâu và 01 mảnh viên nén màu nâu (mẫu 2B) là ma túy, có khối lượng 2,3855 gam là loại MDMA.

Kết quả test nhanh nước tiểu của các đối tượng trong phòng VIP 4 và tại bản Kết luận giám định số 534/KLGD (Đ 6) ngày 05/10/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu nước tiểu của Đỗ Văn H, Trần Văn H3, Nguyễn Huy T1, Đinh Quang N, Hoàng Duy H4, Cao Thị T2, Nguyễn Văn C1 (Thôn 1) và Nguyễn Văn C (Thôn 12) đều dương tính với ma túy (loại MDMA và Ketamine).

Tài liệu điều tra xác định: Khoảng 21h ngày 12/9/2018, Đỗ Văn H đến quán Karaoke Minh Quân thuê phòng để hát, lễ tân bố trí cho H vào phòng VIP 4. Khi vào phòng, H lấy đĩa sứ đựng hoa quả đổ một ít Ketamine trong túi nilon ra đĩa và để túi nilon có chứa các viên thuốc lắc trên bàn (số thuốc lắc và Ketamine do H mua từ trước của 01 thanh niên tên là Thiệu ở chân cầu Bính). H sử dụng 02 viên thuốc lắc bằng cách uống và dùng 01 tờ tiền polime loại 10.000 đồng cuộn tròn lại hít Ketamine qua đường mũi. Sau đó, H lấy điện thoại gọi cho các bạn gồm: Trần Văn H3, Hoàng Duy H4, Nguyễn Huy T1, Đặng Thị Thủy và 02 người cùng tên là Nguyễn Văn C1 đến quán Minh Quân để hát. Khi Trần Văn H3 đến thì H cầm đĩa sứ có Ketamine đưa cho H3 và nói: “Em ơi chơi” (nghĩa là bảo H3 sử dụng ma

túy). H3 cầm đĩa Ketamine và dùng tờ tiền cuộn tròn có sẵn trên đĩa để hít Ketamine qua đường mũi. Sau đó, H cầm viên thuốc lắc cần làm đôi và đưa cho H3 một nửa nhưng H3 không nhận. Một lúc sau, Hoàng Văn H4 và Cao Thị T2 vào phòng, H và H4 nói chuyện với nhau thì H nói: “Kẹo và ke trên bàn em lấy mà chơi” (H4 hiểu là H bảo sử dụng ma túy). H4 cầm 01 viên thuốc lắc uống và lấy 01 viên nữa đưa cho Cao Thị T2. Sau đó, H3 cầm thẻ nhựa màu đen có sẵn trên đĩa đánh 04 đường Ketamine và mời H, H4, T2 sử dụng. H sử dụng 02 đường, T2 và H4 mỗi người sử dụng 01 đường. H3 kẻ tiếp 02 đường Ketamine nhưng chưa kịp sử dụng. Nguyễn Văn C1 (thôn 1) tự lấy $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc để uống và hít 01 đường Ketamine trên đĩa, sau đó, C1 lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho Đinh Quang N sử dụng. Nguyễn Văn C (thôn 12) và Nguyễn Huy T1 tự lấy $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc trên bàn để uống và hít 01 đường Ketamine trên đĩa. Việc H3 kẻ các đường Ketamine rồi đi mời các đối tượng trong phòng hát sử dụng, H4 đưa 01 viên thuốc lắc cho T2 sử dụng và C1 (thôn 1) đưa một viên thuốc lắc cho N là do H3, H4, C1 tự thực hiện, không nhận được sự phân công của người nào.

Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, H khai: Khoảng 19h ngày 12/9/2018, H gọi điện thoại cho 01 người nam giới tên Thiệu (tức Đạt, H lưu trên điện thoại là **A Thiệu**, đây là người có bán ma túy mà bạn bè H đã giới thiệu cho H, H chưa gặp lần nào) hỏi mua 05 triệu đồng tiền thuốc lắc và ketamine, Thiệu nói: Từ từ anh gọi lại, khoảng nửa tiếng sau, Thiệu gọi bảo H ra chân cầu Bính. Khi H đi ra khu vực chân cầu Bính gần trạm thu phí cũ thì thấy 01 thanh niên ngồi trên xe máy (H không để ý biển số xe) vậy H, H đi đến gần thì thanh niên này bảo H đưa 5,2 triệu đồng cho anh ta, H đưa tiền và nhận túi nilon màu đen trong có ma túy. Sau đó, H mở túi nilon ra xem thì thấy có thuốc lắc và Ketamine đựng trong hai túi nilon riêng. H không kiểm đếm nên không biết trong túi có bao nhiêu viên thuốc lắc và Ketamine nặng bao nhiêu gam. H mang số ma túy trên về phòng VIP 4 quán Karaoke và đang cùng các đối tượng sử dụng thì bị bắt giữ cùng tang vật như trên.

Xác định tình trạng nghiện tại Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội Hải Phòng (Trung tâm Gia Minh) cho kết quả: Phòng VIP 4 có 01 đối tượng nghiện chất ma túy là Hoàng Duy H4, các đối tượng còn lại không nghiện chất ma túy.

Đối với Trần Văn H3, Hoàng Duy H4, Nguyễn Văn C1 (thôn 1, xã CM, huyện TN) có hành vi mời các đối tượng khác sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tài liệu điều tra đến nay thể hiện các đối tượng trên có hành vi nhất thời, không có sự bàn bạc, không được ai phân công, điều hành việc chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ, phương tiện từ trước nhằm đưa chất ma túy vào cơ thể người khác nên chưa có cơ sở xác định các đối tượng trên đồng phạm tội với Đỗ Văn H. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ nếu đủ cơ sở sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C (thôn 12, xã CM, huyện TN), Nguyễn Huy T1, Đinh Quang N và Cao Thị T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Văn D (chủ cơ sở) và Đàm Thị N1 (lễ tân), tài liệu điều tra không chứng minh được có sự thỏa thuận trao đổi giữa chủ quán và khách hát về việc cho khách sử dụng ma túy tại phòng hát, do đó, không đủ cơ sở xác định D và N1 có hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đêm ngày 12/9/2018, rạng sáng ngày 13/9/2018, Vũ Văn D (chủ cơ sở quán Karaoke Minh Quân) có mặt tại quán nH3 đã để cho người khác lợi dụng chất ma túy tại khu vực mình quản lý. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với đối tượng tên là Thiệu (tức Đạt) nhà ở khu vực chân cầu Bính, có số điện thoại được lưu trên máy điện thoại của H là A.Thiệu, là người Đỗ Văn H đã liên lạc để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã thu thập thông tin tại Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội Viettel thì chủ thuê bao của số điện thoại 01673313883 là Lê Văn Thiện trú tại Minh Đức, huyện TN, thành phố Hải Phòng số CMND 31088001035. Xác minh Thiện không có mặt tại địa phương. Tiến hành cho H nhận dạng ảnh Lê Văn Thiện, H không nhận dạng ảnh được. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định ai là người bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-P1 ngày 04 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đỗ Văn H: Từ 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 21h ngày 12/9/2018, tại phòng VIP 4 quán Karaoke Minh Quân, địa chỉ tại Thôn 1, xã ĐS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Đỗ Văn H đã có hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy và rủ các đối tượng khác cùng sử dụng ma túy gồm: Trần Văn H3 (16 tuổi 11 tháng 12 ngày), Nguyễn Văn C, Nguyễn Huy T1, Hoàng Duy H4, Đinh Quang N, Cao Thị T2. Cơ quan công an đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật. Theo Kết luận giám định, các đối tượng này đều dương tính với ma túy (loại MDMA, Ketamine); trong các đối tượng này có Hoàng Duy H4 là đối tượng nghiện ma túy, các đối tượng còn lại không nghiện chất ma túy. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra, còn giám tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo H tổ chức cho 7 đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 01 đối tượng nghiện ma túy, 06 đối tượng còn lại không nghiện ma túy. Ngoài ra, trong số những người sử dụng có Trần Văn H3 ở độ tuổi 16 tuổi 11 tháng 12 ngày. Do đó, bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người và có

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên bị cáo bị xét xử theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[6] Bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi bị bắt, các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội (ông Đỗ Văn Láy) tham gia kháng chiến được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; ông ngoại bị cáo (ông Lê Văn Cẩn) tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Kỷ niệm chương chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt, tù đầy; bác bị cáo (ông Lê Văn Quyết) là Liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng mức hình phạt đối với bị cáo phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu nâu; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa sù: Đây là vật cấm lưu hành và các đồ vật để sử dụng ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại di động thu giữ của Đỗ Văn H: Bị cáo sử dụng điện thoại để liên hệ mua ma túy và dùng để gọi, rủ các đối tượng khác đến sử dụng ma túy; bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội xét vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với 01 đầu thu camera và 01 CPU thu giữ tại quán Karaoke Minh Quân do anh Vũ Văn D làm chủ, Cơ quan điều tra đã trích xuất các nội dung trong camera và CPU, các đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Vũ Văn D.

[11] Đối với 04 USB chứa các nội dung được trích xuất từ camera, đây là nguồn chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án. Do đó, cần chuyển vật chứng này để lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Đỗ Văn H: **07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng** tù

về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) túi nilon chứa tinh thể màu trắng và các viên nén màu nâu; 01 (Một) thẻ nhựa; 01 (Một) đĩa sừ
- Trả lại cho anh Vũ Văn D: 01 (Một) đầu thu camera và 01 (Một) CPU
- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động
- **Chuyển để lưu theo hồ sơ vụ án: 04 (Bốn) USB**

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày **08/5/2019** tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn